

Số: 411/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo

Đại học chính quy khóa 5 – Hệ đại trà (Niên khóa 2014 – 2018)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BKH ngày 12/5/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 23/2004/QĐ-BKH ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đạo học khối ngành Kinh tế, Quản trị Kinh doanh trình độ đại học và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế đào tạo bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng KH-ĐT và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo áp dụng cho toàn khóa 5 – đối với hệ đại trà - Đại học chính quy tập trung của Học viện Chính sách và Phát triển” (*Có chương trình kèm theo*)

Điều 2. Trong quá trình thực hiện chương trình, nếu phát sinh những vấn đề điều chỉnh, Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề nghị Giám đốc Học viện xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 346/QĐ-HVCSPT ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Học viện Chính sách và Phát triển. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các Khoa/Bộ môn, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, P.QLĐT (02 bản).

GIÁM ĐỐC

(*Đã ký*)

PGS, TS. Đào Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG
(UNDERGRADUATE CURRICULUM FOR PUBLIC POLICY MAJOR)

*(Ban hành theo Quyết định số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15 tháng 8 năm 2016
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO:	52310101
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:	CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH:	CHÍNH SÁCH CÔNG

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học về Chính sách công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những khái niệm, kiến thức, và kỹ năng cơ bản của quy trình chính sách; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế; có tư duy nghiên cứu độc lập, được trang bị các kỹ năng mềm, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức: Cử nhân chuyên ngành Chính sách Công có nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại theo chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới về Chính sách Công; được trang bị những kiến thức cơ bản về hoạch định, phân tích, và đánh giá chính sách trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; nền tảng kiến thức vững chắc để tham gia phản biện chính sách, đề xuất các ý tưởng, giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường công tác quản lý vĩ mô; có thể xác định được bản chất và các khía cạnh then chốt của chính sách công, trên cơ sở đó tìm ra những luận cứ khoa học trong việc hoạch định và thực thi chính sách.

1.2.2. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghiên cứu, hoạch định và phản biện về chính sách công, đặc biệt là các chính sách về kinh tế; phân tích, đánh giá các chính sách, đề xuất các giải pháp quản lý kinh tế; có năng lực tốt trong tư duy phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường, phát triển ngành, lĩnh vực; ứng dụng các mô hình kinh tế trong việc kiểm định, đánh giá, điều chỉnh và dự báo chính sách.

1.2.3. Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình, sáng tạo và có tinh thần hợp tác trong công việc.

1.2.4. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có chức năng hoạch định và thực thi chính sách công; các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa

phương về lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, trong các loại hình doanh nghiệp; các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước từ trung ương đến địa phương; các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về kinh tế, quản lý nhà nước.

1.2.5.Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	4 năm
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	120-140 tín chỉ
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
6. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>7.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	24 tín chỉ
<i>7.2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	51 tín chỉ
<i>7.3. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	3 tín chỉ
<i>7.4. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>7.5. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	40 tín chỉ
<i>7.6. Kiến thức lựa chọn tốt nghiệp:</i>	6 tín chỉ
Tổng số tín chỉ:	130 tín chỉ

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - CHÍNH SÁCH CÔNG

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Ghi chú
1. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			24	
1	CSKT14	Chính sách kinh tế	4	
2	CSNL09	Chính sách nhân lực	3	
3	CSCX07	Chính sách xã hội	3	
4	CSHC06	Hành chính công	3	
5	CSPT10	Phân tích chính sách	4	
6	CSKV05	Quản lý khu vực công	3	
7	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành			51	
1	CSCS01	Chính sách công	4	
2	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	
3	QHDL07	Địa lý Kinh tế	3	
4	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	
5	TOKT05	Kinh tế lượng	3	
6	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2	3	
7	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	
8	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	
9	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
10	ĐTCB01	Những vấn đề cơ bản về đấu thầu	3	
11	LUKT02	Pháp luật kinh tế	3	
12	KHPD13	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô	3	
13	TCCO05	Quản lý tài chính công	4	
14	NNCS03	Tiếng Anh tổng quát 3	4	
15	NNCS04	Tiếng anh tổng quát 4	4	
16	CSXH02	Xã hội học	3	
3. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành			3	
1	KHPT12	Kế hoạch phát triển	3	
2	KHKT07	Kinh tế phát triển	3	
3	ĐNQT09	Kinh tế quốc tế	3	
4. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành			6	
1	KHĐT10	Kinh tế đầu tư	2	
2	KHKT11	Kinh tế phát triển	2	
3	ĐNQT02	Kinh tế quốc tế	2	
4	TCDN24	Tài chính doanh nghiệp	2	

5	TCDT25	Thẩm định và giám sát các dự án đầu tư	2	
6	TCTH26	Thuế	2	
5.Giáo dục chuyên nghiệp(Lựa chọn TN)			6	
1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	
2	QTTT11	Nghiên cứu thị trường	3	
3	ĐNNV03	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	
4	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	3	
5	ĐNTT01	Thanh toán quốc tế	3	
6	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3	
7	TCTH11	Thuế	3	
6.Giáo dục đại cương			40	
1	NNCS01	Tiếng Anh tổng quát 1	4	
2	THĐL04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	
5	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
6	THNL01	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	3	
7	THNL02	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	
8	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	
9	NNCS02	Tiếng Anh tổng quát 2	4	
10	TOĐC06	Tin học đại cương	3	
11	TOCC01	Toán cao cấp 1	2	
12	TOCC02	Toán cao cấp 2	2	
7.--> Lựa chọn PPNCKH			2	
1	KHLS03	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	
2	PPNC09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
8.--> Lựa chọn TTHCM			2	
1	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	THTT03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
9.Giáo dục quốc phòng			8	
1	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	
10.Giáo dục thể chất			5	
1	GDTC01	Giáo dục thể chất 1	1	
2	GDTC02	Giáo dục thể chất 2	1	
3	GDTC03	Giáo dục thể chất 3	1	
4	GDTC04	Giáo dục thể chất 4	1	
5	GDTC05	Giáo dục thể chất 5	1	
TỔNG			130	

Số: 406/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo

Đại học chính quy khóa 6 – Hệ đại trà (Niên khóa 2015 – 2019)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BKH ngày 12/5/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 23/2004/QĐ-BKH ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đào tạo học khối ngành Kinh tế, Quản trị Kinh doanh trình độ đại học và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế đào tạo bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng KH-ĐT và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo áp dụng cho toàn khóa 6 – đối với hệ đại trà - Đại học chính quy tập trung của Học viện Chính sách và Phát triển” (*Có chương trình kèm theo*)

Điều 2. Trong quá trình thực hiện chương trình, nếu phát sinh những vấn đề điều chỉnh, Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề nghị Giám đốc Học viện xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 743/QĐ-HVCSPT ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Học viện Chính sách và Phát triển. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các Khoa/Bộ môn, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, P.QLĐT (02 bản).

GIÁM ĐỐC

(*Đã ký*)

PGS, TS. Đào Văn Hùng

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(UNDERGRADUATE CURRICULUM FOR PUBLIC POLICY MAJOR)**

*(Ban hành theo Quyết định số 406/QĐ-HVCSPT ngày 11 tháng 8 năm 2016
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO:	52310205
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:	CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH:	QUẢN LÝ CÔNG

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học về Quản lý công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những khái niệm, kiến thức, và kỹ năng cơ bản để áp dụng trong lĩnh vực quản lý khu vực công ở các cấp trung ương và địa phương. Sinh viên ra trường sẽ được trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý và các nghiệp vụ quản trị ở khu vực công nên có năng lực nghiên cứu độc lập, có khả năng tổ chức, phối hợp nhóm trong quản lý, tác nghiệp và nghiên cứu. Sinh viên cũng được rèn luyện khả năng các kỹ năng mềm để có thể làm việc trong môi trường làm việc đa quốc gia, môi trường làm việc đòi hỏi tiến độ và có áp lực cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức: Có nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại theo chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới về Quản lý Công, có kiến thức cơ bản về phân tích, và đánh giá chính sách, tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các chính sách ở các cấp độ khác nhau trong bộ máy hành chính nhà nước; kiến thức về quản lý chuyên sâu để có thể làm chuyên viên, cán bộ quản lý tại các phòng, ban chuyên môn tổ chức công. Sự kết hợp giữa kiến thức quản lý nhà nước và quản lý công sở hiện đại sẽ giúp sinh viên có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc, có đủ kiến thức và năng lực để đảm nhiệm tốt các yêu cầu của công việc.

1.2.2. Về kỹ năng: Các kỹ năng quản lý nhà nước, quản trị công sở, kỹ năng tổ chức, lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm; có năng lực trong việc tổ chức, hoạch định chiến lược, quản trị công sở, lập kế hoạch, đánh giá thực hiện kế hoạch và đề xuất, thực thi giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý khu vực công; các kiến thức phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý bằng các phương pháp nghiên cứu hiện đại như: ứng dụng kinh tế lượng và các phần mềm thống kê, các mô hình kinh tế, phương pháp chuyên gia, triển khai khảo sát để kiểm định, đánh giá hiệu quả quản lý công và mức độ hài lòng của công chúng.

1.2.3. Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình, sáng tạo và có tinh thần hợp tác trong công việc.

1.2.4. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có chức năng hoạch định và thực thi chính sách công; các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương về lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, trong các loại hình doanh nghiệp; các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước từ trung ương đến địa phương; các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về kinh tế, quản lý nhà nước.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	4 năm
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	120 - 140 tín chỉ
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
6. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>7.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	25 tín chỉ
<i>7.2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	51 tín chỉ
<i>7.3. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	3 tín chỉ
<i>7.4. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>7.5. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	40 tín chỉ
<i>7.6. Kiến thức lựa chọn tốt nghiệp:</i>	6 tín chỉ
Tổng số tín chỉ:	131 tín chỉ

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - QUẢN LÝ CÔNG

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Ghi chú
1. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			25	
1	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	
2	CSNL09	Chính sách nhân lực	3	
3	CSCX07	Chính sách xã hội	3	
4	KHCO09	Đầu tư công	3	
5	CSMR08	Marketing khu vực công	3	
6	CSQL13	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	
7	TCCO21	Quản lý tài chính công	3	
8	QTCL01	Quản trị chiến lược	3	
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành			51	
1	CSCS11	Chính sách công	3	
2	CSCT02	Chính trị học so sánh	3	
3	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3	
4	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	
5	TOKT05	Kinh tế lượng	3	
6	QTMC02	Marketing căn bản	3	
7	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	
8	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
9	CSPT10	Phân tích chính sách	4	
10	KHPD13	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô	3	
11	CSQL11	Quản lý công	3	
12	QTHO06	Quản trị học	3	
13	NNCS03	Tiếng Anh tổng quát 3	4	
14	NNCS04	Tiếng anh tổng quát 4	4	
15	CSTC14	Tổ chức điều hành và quản lý công sở	3	
16	CSVH15	Văn hóa công sở và đạo đức công vụ	3	
3. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành			3	
1	CSDV04	Quản lý chất lượng dịch vụ công	3	
2	TCQG01	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	
4. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành			6	
1	TCHC08	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	
2	QHMT08	Kinh tế môi trường	3	
4	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	
5	CSQL12	Quản lý doanh nghiệp công	3	
5. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn TN)			6	

1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	
2	QTTT11	Nghiên cứu thị trường	3	
3	ĐNNV03	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	
4	ĐNTT01	Thanh toán quốc tế	3	
5	TCTH11	Thuế	3	
6	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	3	
7	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3	
6. Giáo dục đại cương			40	
1	NNCS01	Tiếng Anh tổng quát 1	4	
2	THĐL04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	
5	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
6	THNL01	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	3	
7	THNL02	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	
8	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	
9	PPNC09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
10	NNCS02	Tiếng Anh tổng quát 2	4	
11	TOĐC06	Tin học đại cương	3	
12	TOCC01	Toán cao cấp 1	2	
13	TOCC02	Toán cao cấp 2	2	
14	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
7.--> Giáo dục quốc phòng			8	
1	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	
8.--> Giáo dục thể chất			5	
1	GDTC01	Giáo dục thể chất 1	1	
2	GDTC02	Giáo dục thể chất 2	1	
3	GDTC03	Giáo dục thể chất 3	1	
4	GDTC04	Giáo dục thể chất 4	1	
5	GDTC05	Giáo dục thể chất 5	1	
Tổng			131	

Số: 553/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành chương trình đào tạo
Đại học chính quy khóa 7 – Hệ đại trà (Niên khóa 2016 – 2020)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BKH ngày 12/5/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 23/2004/QĐ-BKH ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đạo học khối ngành Kinh tế, Quản trị Kinh doanh trình độ đại học và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế đào tạo bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng KH-ĐT và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo áp dụng cho toàn khóa 7 – đối với hệ đại trà - Đại học chính quy tập trung của Học viện Chính sách và Phát triển” (*Có chương trình kèm theo*).

Điều 2. Trong quá trình thực hiện chương trình, nếu phát sinh những vấn đề điều chỉnh, Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề nghị Giám đốc Học viện xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các Khoa/Bộ môn, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, P.QLĐT (02 bản).

GIÁM ĐỐC

(*Đã ký*)

PGS, TS. Đào Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(UNDERGRADUATE CURRICULUM FOR PUBLIC POLICY MAJOR)

*(Ban hành theo Quyết định số 553/QĐ-HVCSPT ngày 17 tháng 10 năm 2016
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO:	52310205
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:	CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH:	QUẢN LÝ CÔNG

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học về Quản lý công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những khái niệm, kiến thức, và kỹ năng cơ bản để áp dụng trong lĩnh vực quản lý khu vực công ở các cấp trung ương và địa phương. Sinh viên ra trường sẽ được trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý và các nghiệp vụ quản trị ở khu vực công nên có năng lực nghiên cứu độc lập, có khả năng tổ chức, phối hợp nhóm trong quản lý, tác nghiệp và nghiên cứu. Sinh viên cũng được rèn luyện khả năng các kỹ năng mềm để có thể làm việc trong môi trường làm việc đa quốc gia, môi trường làm việc đòi hỏi tiến độ và có áp lực cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức: Có nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại theo chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới về Quản lý Công, có kiến thức cơ bản về phân tích, và đánh giá chính sách, tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các chính sách ở các cấp độ khác nhau trong bộ máy hành chính nhà nước; kiến thức về quản lý chuyên sâu để có thể làm chuyên viên, cán bộ quản lý tại các phòng, ban chuyên môn tổ chức công. Sự kết hợp giữa kiến thức quản lý nhà nước và quản lý công sở hiện đại sẽ giúp sinh viên có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc, có đủ kiến thức và năng lực để đảm nhiệm tốt các yêu cầu của công việc.

1.2.2. Về kỹ năng: Các kỹ năng quản lý nhà nước, quản trị công sở, kỹ năng tổ chức, lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm; có năng lực trong việc tổ chức, hoạch định chiến lược, quản trị công sở, lập kế hoạch, đánh giá thực hiện kế hoạch và đề xuất, thực thi giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý khu vực công; các kiến thức phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý bằng các phương pháp nghiên cứu hiện đại như: ứng dụng kinh tế lượng và các phần mềm thống kê, các mô hình kinh tế, phương pháp chuyên gia, triển khai khảo sát để kiểm định, đánh giá hiệu quả quản lý công và mức độ hài lòng của công chúng.

1.2.3. Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình, sáng tạo và có tinh thần hợp tác trong công việc.

1.2.4. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có chức năng hoạch định và thực thi chính sách công; các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương về lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, trong các loại hình doanh nghiệp; các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước từ trung ương đến địa phương; các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về kinh tế, quản lý nhà nước

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	4 năm
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	120 - 140 tín chỉ
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
6. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ
7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	

<i>7.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	25 tín chỉ
<i>7.2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	55 tín chỉ
<i>7.3. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	3 tín chỉ
<i>7.4. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>7.5. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	40 tín chỉ
<i>7.6. Kiến thức lựa chọn tốt nghiệp:</i>	6 tín chỉ
Tổng số tín chỉ:	135 tín chỉ

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - QUẢN LÝ CÔNG

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Ghi chú
1. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			25	
1	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	
2	CSNL09	Chính sách nhân lực	3	
3	CSCX07	Chính sách xã hội	3	
4	KHCO09	Đầu tư công	3	
5	CSMR08	Marketing khu vực công	3	
6	CSQL13	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	
7	TCCO21	Quản lý tài chính công	3	
8	QTCL01	Quản trị chiến lược	3	
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành			55	
1	CSCS11	Chính sách công	3	
2	CSCT02	Chính trị học so sánh	3	
3	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3	
4	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	
5	TOKT05	Kinh tế lượng	3	
6	QTMC02	Marketing căn bản	3	
7	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	
8	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
9	CSPT10	Phân tích chính sách	4	
10	KHPD13	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô	3	
11	CSQL11	Quản lý công	3	
12	TCCO05	Quản lý tài chính công	4	
13	QTHO06	Quản trị học	3	
14	NNCS03	Tiếng Anh tổng quát 3	4	
15	NNCS04	Tiếng anh tổng quát 4	4	
16	CSTC14	Tổ chức điều hành và quản lý công sở	3	
17	CSVH15	Văn hóa công sở và đạo đức công vụ	3	
3. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành			3	
1	CSDV04	Quản lý chất lượng dịch vụ công	3	
2	TCQG01	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	
4. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành			6	

1	TCHC08	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	
2	QHMT08	Kinh tế môi trường	3	
3	LUCS03	Luật và chính sách công	3	
4	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	
5	CSQL12	Quản lý doanh nghiệp công	3	
5.Giáo dục chuyên nghiệp(Lựa chọn TN)			6	
1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	
2	QTTT11	Nghiên cứu thị trường	3	
3	ĐNNV03	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	
4	ĐNTT01	Thanh toán quốc tế	3	
5	TCTH11	Thuế	3	
6	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3	
7	TCPT08	Phân tích Báo cáo tài chính	3	
6.Giáo dục đại cương			40	
1	NNCS01	Tiếng Anh tổng quát 1	4	
2	THĐL04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	
5	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
6	THNL01	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	3	
7	THNL02	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	
8	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	
9	PPNC09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
10	NNCS02	Tiếng Anh tổng quát 2	4	
11	TOĐC06	Tin học đại cương	3	
12	TOCC01	Toán cao cấp 1	2	
13	TOCC02	Toán cao cấp 2	2	
14	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
7.--> Giáo dục quốc phòng			8	
1	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	
8.--> Giáo dục thể chất			5	
1	GDTC01	Giáo dục thể chất 1	1	
2	GDTC02	Giáo dục thể chất 2	1	
3	GDTC03	Giáo dục thể chất 3	1	
4	GDTC04	Giáo dục thể chất 4	1	
5	GDTC05	Giáo dục thể chất 5	1	
Tổng			135	

